

Phát triển bền vững: Khái niệm và các nguyên tắc

 **PGS.TS. VŨ VĂN HÀ**
Đại học Đại Nam

- NGÀY NHẬN BÀI: 08/8/2022 ● NGÀY GỬI PHẢN BIỆN: 08/8/2022
- NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 22/8/2022

Tóm tắt: Phát triển bền vững (PTBV) ngày nay trở thành một xu thế chung, mỗi quốc gia trong các chiến lược phát triển của mình đều chú ý hướng tới PTBV. Để có PTBV nói chung, cần bảo đảm sự PTBV trên ba trụ cột: kinh tế, xã hội và môi trường. Ba trụ cột này có quan hệ gắn bó, là điều kiện và tiền đề của nhau. Hơn nữa để PTBV, đòi hỏi mỗi quốc gia phải tuân thủ các nguyên tắc trong mối quan hệ tương hỗ để vừa thực hiện sự PTBV của mình trong mối quan hệ với sự phát triển của các quốc gia khác, cũng như bảo đảm sự phát triển của các thế hệ. Bài viết này đề cập đến khái niệm và các nguyên tắc PTBV của một quốc gia.

Từ khóa: Phát triển, phát triển bền vững, thiên nhiên, cân bằng sinh thái

1. KHÁI NIỆM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong quá trình tồn tại và phát triển, con người không chỉ quan hệ với nhau mà còn quan hệ với thiên nhiên. Với kinh nghiệm sống và nhu cầu cho cuộc sống xã hội loài người tăng lên, con người cũng đã có những kiến thức khai thác và cải tạo thiên nhiên, như quá trình hình thành các công trình thủy lợi, xây dựng, hầm mỏ... Các quá trình này, một mặt, đưa lại điều kiện thuận lợi cho cuộc sống, song cũng vô hình chung, làm thay đổi hệ sinh thái vốn có của tự nhiên.

Đặc biệt, khi xã hội loài người bước vào giai đoạn công nghiệp hóa, việc khai thác thiên nhiên phục vụ nhu cầu con người được đẩy mạnh. Chính quá trình này làm mất sự cân bằng sinh thái trong thiên nhiên, gây tác động làm gia tăng các hiện tượng cực đoan như lũ lụt, hạn hán, sạt lở đất, ô nhiễm môi trường sống, tác động ngược trở lại cuộc sống con người. Như vậy, chính quá trình khai thác thiên nhiên quá mức đã dẫn đến tình trạng ô nhiễm môi trường, cùng với đẩy mạnh tăng trưởng thông qua khai thác thiên nhiên một chiều

là quá trình gia tăng ô nhiễm môi trường.

Để khắc phục tình trạng trên, không có con đường nào khác là đi liền với khai thác thiên nhiên là tái tạo sự cân bằng mới. Như vậy, tăng trưởng kinh tế phải đi liền với bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh cho con người, việc khai thác các nguồn lực phải gắn với nuôi dưỡng và tái tạo các nguồn lực, bảo đảm cuộc sống con người qua các thế hệ. Nói cách khác, cần phương thức khai thác gắn với tái tạo thiên nhiên để bảo đảm không gian sống với chất lượng tốt cho con người, cung cấp cho con người các loại tài nguyên cần thiết, tái xử lý các phế thải của hoạt động của con người, giảm nhẹ tác động bất lợi của thiên tai, duy trì các giá trị lịch sử văn hoá, khoa học của loài người. Đó chính là PTBV.

Quan niệm về PTBV dần được hình thành từ thực tiễn đời sống xã hội và có tính tất yếu. Tư duy về PTBV bắt đầu từ việc nhìn nhận tầm quan trọng của bảo vệ môi trường và tiếp đó là nhận ra sự cần thiết phải giải quyết những bất ổn trong xã hội.

KHI XÃ HỘI LOÀI NGƯỜI BƯỚC VÀO GIAI ĐOẠN CÔNG NGHIỆP HÓA, VIỆC KHAI THÁC THIÊN NHIÊN PHỤC VỤ NHU CẦU CON NGƯỜI ĐƯỢC ĐẨY MẠNH. CHÍNH QUÁ TRÌNH NÀY LÀM MẤT SỰ CÂN BẰNG SINH THÁI TRONG THIÊN NHIÊN, GÂY TÁC ĐỘNG LÀM GIA TĂNG CÁC HIỆN TƯỢNG CỰC ĐOAN NHƯ LŨ LỤT, HẠN HÁN, SẠT LỬ ĐẤT, Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG SỐNG, TÁC ĐỘNG NGƯỢC TRỞ LẠI CUỘC SỐNG CON NGƯỜI.

Năm 1980, trong bản “Chiến lược bảo tồn thế giới” do Liên minh Quốc tế Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên (IUCN - International Union for Conservation of Nature and Natural Resources) soạn thảo đã đưa ra mục tiêu của PTBV là “đạt được sự PTBV bằng cách bảo vệ các tài nguyên sinh vật” và thuật ngữ PTBV ở đây đề cập tới với một nội dung hẹp, nhấn mạnh tính bền vững của sự phát triển về mặt sinh thái nhằm kêu gọi việc bảo tồn các tài nguyên sinh vật.

Năm 1987, trong Báo cáo “Tương lai chung của chúng ta”, Ủy ban Thế giới về Môi trường và Phát triển (WCED - World Commission on Environment and Development) của Liên hợp quốc, PTBV được định nghĩa là “Sự phát triển đáp ứng được nhu cầu của hiện tại mà không làm tổn thương khả năng cho việc đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai”. Quan niệm PTBV của WCED lại nhấn mạnh khía cạnh sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo đảm môi trường sống cho con người trong quá trình phát triển.

Nội hàm của PTBV được khẳng định ở Hội nghị Thượng đỉnh Trái đất về Môi trường và phát triển, tổ chức ở Rio de Janeiro (Brazil) năm 1992. Trong Chương trình nghị sự toàn cầu cho thế kỷ XXI, PTBV được xác định là: “Một sự phát triển thỏa mãn những nhu cầu của thế hệ hiện tại mà không làm hại đến khả năng đáp ứng những nhu cầu của thế hệ tương lai”.

Khái niệm này được bổ sung, hoàn chỉnh tại Hội nghị Thượng đỉnh thế giới về PTBV tổ chức ở Johannesburg (Cộng hoà Nam Phi) năm 2002: *Phát triển bền vững*

CẦN PHƯƠNG THỨC KHAI THÁC GẮN VỚI TÁI TẠO THIÊN NHIÊN ĐỂ BẢO ĐẢM KHÔNG GIAN SỐNG VỚI CHẤT LƯỢNG TỐT CHO CON NGƯỜI, CUNG CẤP CHO CON NGƯỜI CÁC LOẠI TÀI NGUYÊN CẦN THIẾT, TÁI XỬ LÝ CÁC PHẾ THẢI CỦA HOẠT ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI, GIẢM NHẸ TÁC ĐỘNG BẤT LỢI CỦA THIÊN TAI, DUY TRÌ CÁC GIÁ TRỊ LỊCH SỬ VĂN HOÁ, KHOA HỌC CỦA LOÀI NGƯỜI.

là quá trình phát triển có sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa 3 mặt của sự phát triển, gồm: phát triển kinh tế (tăng trưởng kinh tế), phát triển xã hội và bảo vệ môi trường.

2. CÁC TRỤ CỘT PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Phát triển bền vững là quá trình vận hành đồng thời 3 trụ cột: 1- Bền vững về kinh tế; 2- Bền vững về xã hội; 3- Bền vững về môi trường.

Thứ nhất, PTBV về kinh tế là sự phát triển nhằm thỏa mãn những nhu cầu về kinh tế của thế hệ hiện tại mà không làm ảnh hưởng xấu đến khả năng đáp ứng những nhu cầu về kinh tế của thế hệ tương lai, có nghĩa là phải tránh cho nền kinh tế bị suy thoái, vỡ nợ, mất khả năng thanh toán trong tương lai. Để bảo đảm điều đó, kinh tế phải phát triển nhanh, an toàn và chất lượng. Yếu tố được chú trọng ở đây là tạo ra sự thịnh vượng chung cho tất cả mọi người, không chỉ tập trung mang lại lợi nhuận cho một số ít, trong một giới hạn cho phép của hệ sinh thái cũng như không xâm phạm những quyền cơ bản của con người.

Khía cạnh PTBV về kinh tế gồm một số nội dung cơ bản: *Một là*, giảm dần mức tiêu phí năng lượng và các tài nguyên khác thông qua công nghệ tiết kiệm và thay đổi lối sống; *Hai là*, thay đổi nhu cầu tiêu thụ

để không gây hại đến đa dạng sinh học và môi trường; *Ba là*, bình đẳng trong tiếp cận các nguồn tài nguyên, mức sống, dịch vụ y tế và giáo dục; *Bốn là*, xóa đói, giảm nghèo tuyệt đối; *Năm là*, công nghệ sạch và sinh thái hóa công nghiệp (tái chế, tái sử dụng, giảm thải, tái tạo năng lượng đã sử dụng).

Nền kinh tế được coi là bền vững cần đạt được những yêu cầu sau: 1- Có tăng trưởng GDP và GDP đầu người đạt mức cao. Nước phát triển có thu nhập cao vẫn phải giữ nhịp độ tăng trưởng, nước càng nghèo có thu nhập thấp càng phải tăng trưởng mức độ cao. Các nước đang phát triển trong điều kiện hiện nay cần tăng trưởng GDP vào khoảng 5%/năm thì mới có thể xem là có biểu hiện PTBV về kinh tế. 2- Cơ cấu GDP cũng là tiêu chí đánh giá PTBV về kinh tế. Chỉ khi tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ trong GDP cao hơn nông nghiệp thì tăng trưởng mới có thể đạt được bền vững. 3- Tăng trưởng kinh tế phải là tăng trưởng có hiệu quả cao, không chấp nhận tăng trưởng bằng mọi giá.

Thứ hai, PTBV về xã hội là quá trình phát triển nhằm đảm bảo sự công bằng trong xã hội, xóa đói giảm nghèo, tăng thu nhập cho người lao động, đảm bảo mọi người đều được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ cơ bản mà không gây hại đến kinh tế và môi trường. Phát triển bền

vững về xã hội được đánh giá bằng các tiêu chí: Chỉ số phát triển con người (HDI - Human Development Index), hệ số bình đẳng thu nhập, các chỉ tiêu về giáo dục, y tế, phúc lợi xã hội, hưởng thụ văn hóa. Ngoài ra, bền vững về xã hội là sự bảo đảm đời sống xã hội hài hòa; có sự bình đẳng giữa các giai tầng trong xã hội, bình đẳng giới; mức độ chênh lệch giàu nghèo không quá cao và có xu hướng giảm lại; chênh lệch đời sống giữa các vùng, miền không lớn.

Công bằng xã hội và phát triển con người, chỉ số phát triển con người (HDI) là tiêu chí cao nhất về phát triển xã hội, bao gồm: thu nhập bình quân đầu người; trình độ dân trí, giáo dục, sức khỏe, tuổi thọ, mức hưởng thụ về văn hóa, văn minh.

Phát triển bền vững về xã hội chú trọng vào sự công bằng và xã hội luôn cần tạo điều kiện thuận lợi cho lĩnh vực phát triển con người và cố gắng cho tất cả mọi người cơ hội phát triển tiềm năng bản thân, có điều kiện sống chấp nhận được. Phát triển bền vững về xã hội gồm một số nội dung chính: *Một là*, ổn định dân số, phát triển nông thôn để giảm sức ép di dân vào đô thị; *Hai là*, giảm thiểu tác động xấu của môi trường đến đô thị hóa; *Ba là*, nâng cao học vấn, xóa mù chữ; *Bốn là*, bảo vệ đa dạng văn

hóa; *Năm là*, bình đẳng giới, quan tâm tới nhu cầu và lợi ích giới; *Sáu là*, tăng cường sự tham gia của công chúng vào các quá trình ra quyết định.

Thứ ba, PTBV về môi trường là quá trình phát triển trong đó việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên hợp lý, tránh khai thác quá mức các hệ thống nguồn lực không tái tạo, duy trì đa dạng sinh học, giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu và thiên tai. Quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, hiện đại hóa,... đều tác động đến môi trường và gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường, điều kiện tự nhiên. Bền vững về môi trường là khi chúng ta sử dụng các yếu tố tự nhiên đó, chất lượng môi trường sống của con người phải được bảo đảm. Đó là bảo đảm sự trong sạch không khí, nguồn nước, đất đai, không gian địa lý, cảnh quan. Chất lượng của các yếu tố trên luôn cần được coi trọng và thường xuyên được đánh giá, kiểm định theo những tiêu chuẩn quốc gia hoặc quốc tế.

Khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và cải thiện chất lượng môi trường sống. Phát triển bền vững về môi trường đòi hỏi chúng ta duy trì sự cân bằng giữa bảo vệ môi trường tự nhiên với việc khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên phục vụ lợi ích con người nhằm mục đích duy trì mức độ khai thác những nguồn tài nguyên ở một giới hạn nhất định cho phép môi trường tiếp tục hỗ trợ điều kiện sống cho con người và các sinh vật sống trên trái đất.

Phát triển bền vững về môi trường gồm những nội dung cơ bản sau: *Một là*, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, đặc biệt là

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG LÀ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CÓ SỰ KẾT HỢP CHẶT CHẼ, HỢP LÝ VÀ HÀI HÒA GIỮA 3 MẶT CỦA SỰ PHÁT TRIỂN, GỒM: PHÁT TRIỂN KINH TẾ, PHÁT TRIỂN XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG.

tài nguyên không tái tạo; *Hai là*, phát triển không vượt quá ngưỡng chịu tải của hệ sinh thái; *Ba là*, bảo vệ đa dạng sinh học, bảo vệ tầng ôzôn; *Bốn là*, kiểm soát và giảm thiểu phát thải khí nhà kính; *Năm là*, bảo vệ chặt chẽ các hệ sinh thái nhạy cảm; *Sáu là*, giảm thiểu xả thải, khắc phục ô nhiễm (nguồn nước, không khí, đất, lương thực thực phẩm), cải thiện và khôi phục môi trường những khu vực ô nhiễm,...

Phát triển bền vững chỉ trở thành hiện thực khi quá trình phát triển bảo đảm có sự bền vững cả về kinh tế, xã hội và môi trường. Sẽ không thể có phát triển kinh tế bền vững khi phân hóa giàu nghèo, xung đột xã hội gia tăng, môi trường ô nhiễm, thiên nhiên bị tàn phá. Và ngược lại, cũng không thể có một xã hội công bằng, tiến bộ, hài hòa, môi trường trong lành khi mà kinh tế kém phát triển. Thực tế cho thấy, PTBV ngày nay trở thành xu thế tất yếu, các quốc gia đều hướng tới sự PTBV. Nếu chỉ chú trọng đến tăng trưởng, tất yếu sẽ dẫn đến sự bất ổn xã hội. Tăng trưởng kinh tế là điều kiện cho giải quyết các vấn đề xã hội và môi trường và ngược lại ổn định xã hội, môi trường trong lành là điều kiện và môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế. Thế giới đã từng chứng kiến các mô hình quá tập trung cho tăng trưởng làm nảy sinh hàng loạt vấn đề xã hội và môi trường, làm giảm hiệu quả của tăng trưởng, đôi khi hủy hoại các thành quả của tăng trưởng. Nhật Bản trong giai đoạn những năm 1970 với sự tăng trưởng cao liên tục nhưng để lại hậu quả về môi trường nặng nề, buộc chính phủ phải điều chỉnh chiến lược tăng trưởng, chú ý đến vấn đề môi trường và các

“ ĐỂ CÓ PTBV PHẢI ĐỒNG THỜI THỰC HIỆN VÀ DỰA TRÊN 3 TRỤ CỘT: 1- BỀN VỮNG VỀ KINH TẾ; 2- BỀN VỮNG VỀ XÃ HỘI; 3- BỀN VỮNG VỀ MÔI TRƯỜNG. ”

vấn đề xã hội trong quá trình tăng trưởng. Hay các nước theo mô hình XHCN kiểu cũ trước đây, với sự bảo đảm của nhà nước cho các nhu cầu thiết yếu của người dân, trong khi kinh tế kém phát triển đã đẩy đến tình trạng đói nghèo, triệt tiêu động lực phát triển. Ngay trong mô hình nền kinh tế thị trường xã hội Bắc Âu, thực hiện chế độ phúc lợi cao, bảo đảm các nhu cầu con người dựa trên chế độ thuế cao cũng đã đẩy đến tình trạng mất cân bằng ngân sách, buộc phải tăng thuế, tạo gánh nặng cho doanh nghiệp và người đang lao động cùng với gia tăng sức ì trong người dân. Điều này đã tác động ngược lại sự tăng trưởng kinh tế. Chính vì vậy, các chính phủ trong nền kinh tế thị trường xã hội cũng đã phải điều chỉnh, có những chính sách khuyến khích kinh tế gắn với giải quyết các vấn đề xã hội và môi trường. Nói cách khác, ngày nay PTBV trở thành yêu cầu khách quan, không thể có phát triển kinh tế bền vững, hay phát triển xã hội bền vững tách khỏi sự phát triển môi trường, mà phát triển chỉ bền vững khi mà bảo đảm đồng thời sự PTBV của cả 3 trụ cột: kinh tế bền vững, xã hội bền vững và môi trường bền vững.

3. CÁC NGUYÊN TẮC CỦA PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Hội nghị Thượng đỉnh thế giới về môi trường và phát triển đã được tổ chức tại Rio de Janeiro (Brazil) với 170 nước tham gia. Hội nghị đã thông qua Tuyên bố Rio de Janeiro về môi trường và phát triển, trong đó đã thống nhất về quan điểm PTBV và đồng thuận tuyên bố chung về PTBV gồm 27 nguyên tắc cơ bản như sau:

1. Con người là trung tâm của những mối quan tâm về sự phát triển lâu dài. Con người có quyền được hưởng một cuộc sống hữu ích và lành mạnh, hài hòa với thiên nhiên.

2. Các quốc gia có chủ quyền khai thác những tài nguyên của mình theo những chính sách về môi trường và phát triển của mình và có trách nhiệm đảm bảo rằng những hoạt động trong phạm vi quyền hạn và kiểm soát của mình không gây tác hại gì đến môi trường của các quốc gia khác hoặc những khu vực ngoài phạm vi quyền hạn quốc gia.

3. Cần phải thực hiện phát triển để đáp ứng một cách bình đẳng những nhu cầu về phát triển và môi trường của các thế hệ hiện nay và tương lai.

4. Để thực hiện được sự PTBV, bảo vệ môi trường nhất thiết phải là bộ phận cấu

thành của quá trình phát triển và không thể tách rời quá trình đó

5. Tất cả các quốc gia và tất cả các dân tộc cần hợp tác trong nhiệm vụ chủ yếu là xóa bỏ nghèo nàn như một yêu cầu không thể thiếu được cho sự PTBV để giảm những chênh lệch về mức sống và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của đại đa số nhân dân trên thế giới.

6. Cần dành sự ưu tiên đặc biệt cho các nhu cầu của các nước đang phát triển, nhất là các nước kém phát triển nhất và những nước dễ bị tổn hại về môi trường; những hoạt động quốc tế trong lĩnh vực môi trường và phát triển cũng nên chú ý đến quyền lợi và yêu cầu của tất cả các nước.

7. Các quốc gia cần hợp tác trong tinh thần “chung lưng đấu cật” toàn cầu để gìn giữ, bảo vệ và phục hồi sự lành mạnh và tính toàn bộ của hệ sinh thái của Trái đất. Vì mức độ tác động khác nhau vào việc làm thoái hóa môi trường toàn cầu, các quốc gia có những trách nhiệm chung nhưng khác biệt nhau. Các nước phát triển công nhận trách nhiệm của họ trong các nỗ lực quốc tế về PTBV do những áp lực mà xã hội của họ gây ra cho môi trường toàn cầu và do những công nghệ và những nguồn tài chính mà họ chi phối, điều khiển.

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VỀ XÃ HỘI ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ BẰNG CÁC TIÊU CHÍ: CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI (HDI - HUMAN DEVELOPMENT INDEX), HỆ SỐ BÌNH ĐẲNG THU NHẬP, CÁC CHỈ TIÊU VỀ GIÁO DỤC, Y TẾ, PHÚC LỢI XÃ HỘI, HƯỞNG THỤ VĂN HÓA. NGOÀI RA, BỀN VỮNG VỀ XÃ HỘI LÀ SỰ BẢO ĐẢM ĐỜI SỐNG XÃ HỘI HÀI HÒA; CÓ SỰ BÌNH ĐẲNG GIỮA CÁC GIAI TẦNG TRONG XÃ HỘI, BÌNH ĐẲNG GIỚI; MỨC ĐỘ CHÊNH LỆCH GIÀU NGHÈO KHÔNG QUÁ CAO VÀ CÓ XU HƯỚNG GẮN LẠI; CHÊNH LỆCH ĐỜI SỐNG GIỮA CÁC VÙNG, MIỀN KHÔNG LỚN.

8. Để đạt được sự PTBV và chất lượng cao hơn cho mọi người, các quốc gia nên giảm dần và loại trừ những phương thức sản xuất và tiêu dùng không bền vững và đẩy mạnh những chính sách dân số thích hợp.

9. Các quốc gia nên hợp tác để củng cố, xây dựng năng lực nội sinh cho PTBV bằng cách nâng cao sự hiểu biết khoa học thông qua trao đổi kiến thức khoa học và công nghệ và bằng cách đẩy mạnh sự phát triển, thích nghi, truyền bá và chuyển giao công nghệ, kể cả những công nghệ mới và cải tiến.

10. Các vấn đề môi trường được giải quyết tốt nhất với sự tham gia của người dân có liên quan và ở cấp độ thích hợp. Ở cấp độ quốc gia, mỗi cá nhân có quyền được các nhà chức trách cung cấp các thông tin thích hợp liên quan đến môi trường, bao gồm những thông tin về những nguyên liệu và hoạt động nguy hiểm trong cộng đồng và cơ hội tham gia vào quá trình quyết định. Các quốc gia cần khuyến khích, tuyên truyền và tạo điều kiện cho sự tham gia của người dân bằng cách phổ biến những thông tin rộng rãi. Người dân cần được tạo điều kiện tiếp cận có hiệu quả những văn bản luật pháp và hành chính, kể cả tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi chúng.

11. Các quốc gia cần ban hành luật pháp hữu hiệu về môi trường, các tiêu chuẩn môi trường, những mục tiêu quản lý và những ưu tiên nội dung môi trường và phát triển mà chúng gắn với. Những tiêu chuẩn mà một vài nước áp dụng có thể không phù hợp và gây tổn phí về kinh tế - xã hội không biện minh được cho các nước khác, nhất là

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VỀ MÔI TRƯỜNG ĐÒI HỎI CHÚNG TA DUY TRÌ SỰ CÂN BẰNG GIỮA BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN VỚI SỰ KHAI THÁC NGUỒN TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN PHỤC VỤ LỢI ÍCH CON NGƯỜI NHẪM MỤC ĐÍCH DUY TRÌ MỨC ĐỘ KHAI THÁC NHỮNG NGUỒN TÀI NGUYÊN Ở MỘT GIỚI HẠN NHẤT ĐỊNH, CHO PHÉP MÔI TRƯỜNG TIẾP TỤC HỖ TRỢ ĐIỀU KIỆN SỐNG CHO CON NGƯỜI VÀ CÁC SINH VẬT SỐNG TRÊN TRÁI ĐẤT.

các nước đang phát triển.

12. Các nước nên hợp tác để phát huy một hệ thống kinh tế thế giới thông thoáng và giúp đỡ nhau dẫn đến sự phát triển kinh tế và PTBV ở tất cả các nước, để có điều kiện tập trung hơn vào những vấn đề suy thoái môi trường.

13. Những biện pháp chính sách về thương mại với những mục đích môi trường không nên trở thành một phương tiện phân biệt đối xử độc đoán hay vô lý hoặc một sự ngăn cản trả hình đối với thương mại quốc tế. Cần tránh những hoạt động đơn phương để giải quyết những vấn đề thách thức của môi trường. Những biện pháp môi trường nhằm giải quyết những vấn đề môi trường ngoài biên giới quốc gia hay toàn cầu có thể đạt được dựa trên sự nhất trí quốc tế cao nhất.

14. Các nước cần soạn thảo luật quốc gia về trách nhiệm pháp lý và bồi thường cho những nạn nhân của sự ô nhiễm và tác hại môi trường khác. Các quốc gia cũng cần hợp tác một cách khẩn trương và kiên

NGÀY NAY, PTBV TRỞ THÀNH YÊU CẦU KHÁCH QUAN, KHÔNG THỂ CÓ PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG, HAY PHÁT TRIỂN XÃ HỘI BỀN VỮNG TÁCH KHỎI SỰ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG. PHÁT TRIỂN CHỈ BỀN VỮNG KHI MÀ BẢO ĐẢM ĐỒNG THỜI SỰ PTBV CỦA CẢ 3 TRỤ CỘT: KINH TẾ BỀN VỮNG, XÃ HỘI BỀN VỮNG VÀ MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG.

quyết hơn để phát triển hơn nữa luật quốc gia về trách nhiệm pháp lý và bồi thường về những tác hại môi trường do những hoạt động trong phạm vi quyền hạn hay kiểm soát của họ gây ra cho những vùng ngoài phạm vi quyền hạn của họ.

15. Các quốc gia nên hợp tác một cách có hiệu quả để ngăn cản sự thay thế và chuyển giao sang các quốc gia khác bất cứ một hoạt động nào và một chất nào gây nên sự thoái hóa môi trường nghiêm trọng hoặc xét thấy có hại cho sức khoẻ con người.

16. Để bảo vệ môi trường, các quốc gia cần áp dụng rộng rãi phương pháp tiếp cận ngăn ngừa tùy theo khả năng từng quốc gia. Ở chỗ nào có nguy cơ gây tác hại nghiêm trọng hay không sửa chữa được thì không thể nêu lý do là thiếu sự chắc chắn khoa học hoàn toàn để trì hoãn áp dụng các biện pháp hữu hiệu nhằm ngăn chặn sự thoái hóa môi trường.

17. Các nhà chức trách của mỗi quốc gia nên cố gắng đẩy mạnh sự quốc tế hóa những chi phí môi trường và sử dụng các

biện pháp kinh tế, căn cứ vào quan điểm cho rằng về nguyên tắc người gây ô nhiễm phải chịu phí tổn ô nhiễm, với sự quan tâm đúng mức tới quyền lợi chung và không ảnh hưởng xấu đến nền thương mại và đầu tư quốc tế.

18. Đối với những hoạt động có thể gây những tác động xấu tới môi trường cần có sự đánh giá như một công cụ quốc gia về tác động môi trường và tuân theo quyết định của một cơ quan quốc gia có thẩm quyền.

19. Các quốc gia cần thông báo ngay cho các quốc gia khác về bất cứ một thiên tai nào hay tình hình khẩn cấp nào có thể gây những tác hại đột ngột đối với môi trường của nước đó. Cộng đồng quốc tế phải ra sức giúp các quốc gia bị tai họa này.

20. Các quốc gia cần phải thông báo trước, kịp thời và cung cấp thông tin có liên quan cho các quốc gia có khả năng bị ảnh hưởng về những hoạt động có thể gây ảnh hưởng xấu đáng kể đến môi trường vượt ra ngoài biên giới và cần tham khảo ý kiến của các quốc gia này sớm và có thiện ý.

21. Phụ nữ có một vai trò quan trọng trong quản lý và phát triển môi trường. Do đó, việc họ tham gia đầy đủ là cần thiết để đạt được sự PTBV.

22. Cần huy động tinh thần sáng tạo, những lý tưởng và sự can đảm của thanh niên thế giới nhằm tạo nên một sự “chung lưng đấu cật” để đạt được sự PTBV và đảm bảo một tương lai tốt đẹp hơn cho tất cả mọi người.

23. Nhân dân bản xứ, những cộng đồng của họ và các cộng đồng khác của địa phương có vai trò quan trọng trong quản lý,

phát triển và bảo vệ môi trường dựa trên sự hiểu biết và tập tục truyền thống của họ. Các quốc gia nên công nhận và ủng hộ thích đáng bản sắc văn hoá và những mối quan tâm của họ, khiến họ tham gia có hiệu quả vào việc thực hiện một sự PTBV.

24. Môi trường và tài nguyên thiên nhiên của các dân tộc bị áp bức, bị thống trị và bị chiếm đóng cần phải được bảo vệ.

25. Chiến tranh vốn dĩ là yếu tố phá hoại sự PTBV. Do đó, các quốc gia cần phải tôn trọng luật pháp quốc tế, bảo vệ môi trường trong thời gian có xung đột vũ trang và hợp tác để phát triển môi trường hơn nữa.

26. Hoà bình, Phát triển và Bảo vệ môi trường phụ thuộc nhau và không thể chia cắt được. Các quốc gia cần phải giải quyết mọi bất hòa về môi trường một cách hòa bình và bằng các biện pháp thích hợp theo Hiến chương Liên hợp quốc.

27. Mọi quốc gia và dân tộc cần hợp tác có thiện ý với tinh thần “chung lưng đấu cật” trong việc thực hiện các nguyên tắc được thể hiện trong bản tuyên bố này và trong sự phát triển hơn nữa luật pháp quốc tế trong lĩnh vực PTBV.

Đây là các nguyên tắc cơ bản bảo đảm sự PTBV của một quốc gia trong điều kiện thế giới mở cửa và hội nhập. Các quốc gia không chỉ tập trung vào sự PTBV ở quốc

gia mình mà còn có trách nhiệm không làm ảnh hưởng đến sự PTBV của quốc gia khác và mỗi quốc gia chỉ có thể PTBV trong một thế giới hòa bình, ổn định, các quốc gia cùng phát triển.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

• Lưu Đức Hải, Nguyễn Ngọc Sinh (2000), *Quản lý môi trường cho sự phát triển bền vững*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội

• Nguyễn Đình Hòa (2002), *Tập bài giảng về Môi trường và phát triển*. Khoa Môi trường, Đại học Khoa học Tự nhiên

• Nguyễn Đắc Hy (2003), *Phát triển bền vững trong tầm nhìn của thời đại*, Viện Sinh thái và Môi trường, Hà Nội

• United Nations Conference on the Human Environment (1992) *Rio Declaration on Environment and Development*. Rio de Janeiro, Brazil: United Nations

• United Nations, Department of Economic and Social Affairs, Division for Sustainable Development (2002), *The World Summit on Sustainable Development*. Johannesburg 26 August to 4 September 2002

• Rachel Emas (2015), *The Concept of Sustainable Development: Definition and Defining Principles*, Florida International University.